



**CHỦ TỊCH NƯỚC**

Số: 2067 /QĐ-CTN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc tặng thưởng Huy chương Quân kỳ quyết thắng**

**CHỦ TỊCH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Căn cứ Điều 88 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 1307/TTr-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tặng thưởng Huy chương Quân kỳ quyết thắng cho 620 cá nhân thuộc Bộ Quốc phòng (có Danh sách kèm theo),

*Đã có thời gian 25 năm phục vụ liên tục trong lực lượng vũ trang nhân dân, góp phần xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc.*

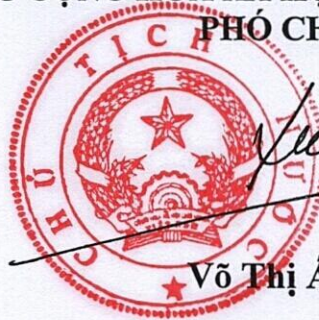
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các cá nhân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- VPCTN: CNVP;
- Trợ lý PCTN; Website VP;
- Ban TĐKT TW;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT (2).

**KT. CHỦ TỊCH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Thị Ánh Xuân**

**DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG  
ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC TẶNG THƯỞNG HUY CHƯƠNG QUÂN KỲ QUYẾT THẮNG**  
(Kèm theo Quyết định số: 2067/QĐ-CTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch nước)

TT	Họ và tên	Cấp bậc	Chức vụ, đơn vị	Quê quán
1.	Bùi Hoàng Hiệp	Trung tá	Trợ lý, Phòng Tuyên huấn, Cục Chính trị, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng Trợ lý, Phòng Dân vận Cục Chính trị, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
2.	Đặng Văn Vương	Trung tá	Cán bộ kiểm tra, Cơ quan Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
3.	Bùi Văn Thọ	Trung tá	Trợ lý, Phòng Tô chức, Cục Chính trị, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.	Xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
4.	Đào Trọng Bằng	Trung tá	Trợ lý, Phòng Tô chức, Cục Chính trị, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Thái Hoà, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
5.	Nguyễn Trung Thành	Trung tá	Lái xe, Phòng Vật tư, Nhà máy Z113, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Cộng Hòa, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
6.	Nguyễn Mạnh Lực	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Y sỹ, Ban Quản y, Phòng Hành chính Hậu cần, Nhà máy Z113, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
7.	Hồ Thị Mai Phương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Y sỹ, Ban Quản y, Phòng Hành chính Hậu cần, Nhà máy Z113, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Trãn Thủy, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
8.	Trương Hải Âu	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ Kiểm nghiệm, Phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm, Nhà máy Z113, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Thụy Chính, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
9.	Vũ Thị Hoàn	Công nhân quốc phòng	Thợ thử nghiệm vũ khí, Phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm, Nhà máy Z113, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Thị trấn Doan Hùng, huyện Doan Hùng, tỉnh Phú Thọ
10.	Nguyễn Quang Quy	Công nhân quốc phòng		

11. Nguyễn Thị Thanh	Công nhân quốc phòng	Trưởng ca, Phân xưởng A3 Xí nghiệp 1, Nhà máy Z113, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
12. Nguyễn Bá Huệ	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Tổ trưởng công tác, Ban kỹ thuật, Xí nghiệp 1, Nhà máy Z113, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Thanh Dương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
13. Trịnh Đức Phương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sản xuất thuốc nổ, Phân xưởng A7, Xí nghiệp 5, Nhà máy Z113, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Trác Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
14. Nguyễn Thị Lý	Công nhân quốc phòng	Thợ sản xuất thuốc nổ, Phân xưởng A9a, Xí nghiệp 5, Nhà máy Z113, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Hải Châu, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
15. Nguyễn Xuân Hùng	Thiếu tá	Chủ nhiệm quân y, Phòng Hành chính Hậu cần, Trường Cao đẳng Công nghiệp quốc phòng, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Mạn Lạn, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
16. Lê Anh Tâm	Trung tá	Trợ lý, Phòng Chính trị, Trường Cao đẳng Công nghiệp quốc phòng, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Chí Tiên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
17. Phạm Thành Chung	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kỹ thuật, Trường Cao đẳng công nghiệp quốc phòng, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
18. Hoàng Bá Cường	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trưởng Bộ môn, khoa Công nghệ Hóa nỏ, Trường Cao đẳng công nghiệp quốc phòng, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
19. Nguyễn Thanh Tùng	Thượng tá	Phó Trưởng phòng, Phòng Đạn, Viện Vũ khí, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Thiệu Châu, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
20. Nguyễn Quang Thao	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Chính trị, Viện Vũ khí, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Nam Tiến, thị xã Phó Yên, tỉnh Thái Nguyên
21. Trần Thanh Hải	Thượng tá	Trưởng phòng, Phòng Súng pháo, Viện Vũ khí, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
22. Phan Bá Bình	Thượng tá	Nghiên cứu viên chính, Phòng Ngòi, Viện Vũ khí, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

23.	Nguyễn Văn Luân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Kỹ thuật viên, Trung tâm Do Lương thử nghiệm vũ khí, Viện Vũ khí, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Trung Nhi, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
24.	Phạm Quang Chiến	Thượng tá	Viện Trưởng, Viện Thiết kế tàu quân sự, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Yên Khánh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
25.	Lương Thu Phong	Trung tá	Trưởng phòng, Phòng Điện - Điều khiển tự động tàu, Viện Thiết kế tàu quân sự, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Vũ Doài, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
26.	Phạm Văn Thơ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hành chính - Hậu cần, Viện Thiết kế tàu quân sự, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Kim Phụng, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên
27.	Nguyễn Thọ Đức	Trung tá	Phó Giám đốc Nhà máy Z199, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
28.	Tổng Long Giang	Trung tá	Trưởng phòng, Phòng Nghiên cứu phát triển, Nhà máy Z199, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
29.	Phạm Khắc Việt	Trung tá	Trợ lý, Phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm, Nhà máy Z173, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Cấp Tiến, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
30.	Lê Hồng Dân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm, Nhà máy Z173, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Thái Nguyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
31.	Khúc Văn Quang	Thượng tá Quân nhân chuyên nghiệp	Phó Trưởng phòng, Phòng Thiết kế Công nghệ, Nhà máy Z173, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
32.	Nguyễn Văn Diêu	Trung tá	Quản đốc Phân xưởng Mộc Sơn, Nhà máy Z173, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
33.	Hoàng Anh Tuấn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Xí nghiệp Vô tàu, Nhà máy Z173, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
34.	Nguyễn Minh Hải	Thiếu tá	Trợ lý, Phòng Tác huấn - Thông tin, Bộ Tham mưu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
35.	Nguyễn Trọng Tiến	Trung tá	Trưởng Cơ quan Điều tra hình sự khu vực, Phòng Điều tra hình sự, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Lam Cốt, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

36.	Lê Quang Long	Đại tá	Phó Trưởng phòng, Phòng Tài chính, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Thanh Ngọc, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
37.	Phạm Hữu Tùng	Thượng tá	Trợ lý, Phòng Tài chính, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Kỳ Vãn, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
38.	Bùi Văn Chứ	Thượng tá	Giám đốc, Ban Quản lý dự án 9, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
39.	Trịnh Anh Văn	Trung tá	Phó Trưởng ban, Ban Quản lý dự án I, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá
40.	Lê Văn Hải	Trung tá	Phó Trưởng ban, Ban Quản lý dự án I, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Nga Văn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá
41.	Phạm Văn Nghị	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tác huấn thông tin, Bộ Tham mưu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Kiên Quốc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
42.	Đoàn Thị Thu Phương	Thượng tá	Kiểm soát viên, Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bộ Tham mưu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
43.	Vũ Mạnh Cường	Thượng tá Quân nhân chuyên nghiệp	Kiểm soát viên, Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bộ Tham mưu, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hải Thành, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
44.	Trần Thế Vỹ	Thượng tá	Giám đốc Nhà máy Z189, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
45.	Nguyễn Văn Nam	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Đúc II, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên
46.	Nguyễn Minh Khoa	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Đúc II, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
47.	Phạm Thị Phương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Đúc II, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
48.	Nguyễn Đức Hải	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Kỹ thuật viên, Phân xưởng Cơ điện, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
49.	Giá Tấn Nghĩa	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Cơ điện, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đông Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn
50.	Đoàn Minh Hòa	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Kiểm nghiệm viên, Phân xưởng Đúc I, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
51.	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng May Xuất khẩu, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

52.	Nguyễn Văn Thìn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Hợp kim nhôm, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hoàng Long, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
53.	Nguyễn Hữu Ty	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Gia công kim loại màu, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
54.	Nguyễn Tiến Dẫn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Gia công kim loại màu, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Bối Cầu, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
55.	Trần Hữu Thọ	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hành chính - Hậu cần, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
56.	Đỗ Thị Kim Cúc	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Kim Chung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
57.	Trần Đình Thắng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Rèn - Dập, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
58.	Trần Văn Chữ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Hợp kim nhôm, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
59.	Nguyễn Thị Thủy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Rèn - Dập, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
60.	Đinh Văn Chiến	Trung tá	Trưởng Ban An toàn, Nhà máy Z131, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
61.	Phùng Văn Thọ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sản xuất thuốc nổ, Phân xưởng A7, Xí nghiệp 5, Nhà máy Z113, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.	Thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
62.	Cao Thị Thu Liên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng công nghiệp quốc phòng, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Diên Thọ, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
63.	Phạm Thế Quang	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Kỹ thuật viên, Xưởng Cơ điện, Viện Vũ khí, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Nam Kim, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
64.	Lê Mai Hậu	Đại tá	Trưởng phòng, Phòng Tài chính, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hoàng Quang, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

65.	Phạm Trung Thuý	Đại tá	Trưởng phòng, Phòng Tài chính, Ban Quản lý dự án 9, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá
66.	Phạm Ngọc Thanh	Trung tá	Trợ lý, Phòng Điều tra hình sự, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
67.*	Nguyễn Hợp Tuấn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hành chính, Ban Quản lý dự án 9, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá
68.	Nguyễn Đăng Toàn	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân Viên Hậu cần, Ban Hành chính, Ban quản lý dự án 9, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Hoàng Quang, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
69.	Phạm Ngọc Thảo	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Công nhân, Phân xưởng Đúc II, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
70.	Đàm Ngọc Vân	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tổ chức Lao động, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên
71.	Nguyễn Văn Hồng	Trung tá	Quản đốc Phân xưởng Hợp kim nhôm, Nhà máy Z127, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng	Xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
72.	Trần Văn Lực	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 279, Binh chủng Công binh	Xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
73.	Bùi Thế Quân	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 279, Binh chủng Công binh	Xã Quỳnh Bảo, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
74.	Đặng Xuân Linh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 279, Binh chủng Công binh	Xã Nam Hoa, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
75.	Trần Văn Tới	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Quản lý, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 279, Binh chủng Công binh	Xã Hòa An, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
76.	Nguyễn Văn Nam	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 279, Binh chủng Công binh	Xã Hoàng Đạt, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hóa
77.	Nguyễn Minh Thành	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 279, Binh chủng Công binh	Xã Cổ Đô, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
78.	Đỗ Xuân Bằng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 279, Binh chủng Công binh	Xã Tân Hồng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
79.	Phạm Đức Mạnh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 279, Binh chủng Công binh	Xã Phú Cường, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
80.	Bùi Văn Thìn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 279, Binh chủng Công binh	Xã Thuần Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

81.	Trương Quang Tâm	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 279, Bình chủng Công binh	Xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
82.	Trần Văn Hiếu	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 279, Bình chủng Công binh	Xã Trục Mỹ, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
83.	Nguyễn Thành Long	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 3, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Thanh Uyên, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
84.	Mai Văn Tuấn	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 3, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
85.	Hoàng Văn Thắng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ giáo, Tiểu đoàn 1, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công Binh, Bình chủng Công binh	Thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
86.	Đặng Quang Minh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công Binh, Bình chủng Công binh	Xã T oàn Thắng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
87.	Trần Quang Thái	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kỹ thuật, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công Binh, Bình chủng Công binh	Xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
88.	Đặng Duy Hiếu	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 1, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công Binh, Bình chủng Công binh	Xã Trường Sơn, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa
89.	Trần Văn Hải	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kỹ thuật, Nhà máy Z756, Bình chủng Công binh	Xã Thái Thịnh, huyện Thái Thủy, tỉnh Thái Bình
90.	Nguyễn Văn Minh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Xí nghiệp Xây lắp, Nhà máy Z756, Bình chủng Công binh	Xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
91.	Thịnh Văn Thủy	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Phòng Kỹ thuật, Nhà máy Z756, Bình chủng Công binh	Xã Phúc Hòa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
92.	Bùi Minh Quang	Trung tá	Trợ lý, Phòng Kỹ thuật, Nhà máy Z756, Bình chủng Công binh	Xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
93.	Mai Hồng Phong	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Xí nghiệp Xây lắp, Nhà máy Z756, Bình chủng Công binh	Xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
94.	Trần Văn Long	Trung tá	Đội trưởng Đội rà phá bom mìn, Xí nghiệp Xây lắp, Nhà máy Z756, Bình chủng Công binh	Xã Đông Thái, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
95.	Nguyễn Quang Hải	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đội trưởng, Tiểu đoàn 3, Trường Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên



96.	Nguyễn Trường Sơn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 4, Trường Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
97.	Lê Văn Phương	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 4, Trường Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
98.	Nguyễn Văn Dũng	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Tiểu đoàn 8, Trường Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã An Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
99.	Bùi Thị Ân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, hành chính, Trường Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
100.	Nguyễn Văn Thân	Trung tá	Giáo viên, Khoa Xe máy, Trường Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Thạch Lỗi, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
101.	Trần Quang Tiến	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Dũng Tiến, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
102.	Nguyễn Chí Nam	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Sơn Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
103.	Đặng Công Hanh	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Nam Hoa, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
104.	Nguyễn Thanh Tùng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
105.	Phạm Xuân Ninh	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Quản lý bếp, Ban Hành chính, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Việt Hùng, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
106.	Dương Tuấn Mạnh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
107.	Vũ Văn Mạnh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Liêm Hải, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
108.	Nguyễn Quang Hiệu	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Nam Triều, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
109.	Nguyễn Văn Thiết	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Yên Lộc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
110.	Trần Đăng Tiến	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Kho K820, Cục Kỹ thuật, Bình chủng Công binh	Xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

111.	Đỗ Trọng Phú	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K840B, Kho K840, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Hưng Lam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
112.	Bùi Quang Sơn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Kho K88, Cục Kỹ thuật, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Hồng Vân, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
113.	Nguyễn Hữu Thu	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 74, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Vân Tảo, huyện Thuredong Tin, thành phố Hà Nội
114.	Trần Doãn Hòa	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Hồng Minh, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
115.	Nguyễn Văn Thắng	Trung tá	Thợ cơ khí, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
116.	Lý Đình Hiếu	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Y tá, Bệnh xá, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Hưng Long, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
117.	Nguyễn Minh Tuấn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Vân Tảo, huyện Thuredong Tin, thành phố Hà Nội
118.	Lương Đình Hiếu	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
119.	Đỗ Văn Vũ	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
120.	Nguyễn Trung Hạnh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủy thủ, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Thị trấn Trại Cau, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
121.	Nguyễn Ngọc Minh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
122.	Lê Xuân Trung	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
123.	Nguyễn Việt Kha	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
124.	Nguyễn Văn Đông	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Hám Quảng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
125.	Nguyễn Văn Công	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Dân Chủ, huyện Từ Kỳ, tỉnh Hải Dương
126.	Mai Xuân Lợi	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Cách Bì, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

127.	Đình Công Tuấn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 239, Bình chủng Công binh	Xã Bồng Lai, huyện Qué Võ, tỉnh Bắc Ninh
128.	Đào Thế Dũng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Quản lý, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 239, Bình chủng Công binh	Xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
129.	Trương Quý Quyền	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 239, Bình chủng Công binh	Xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
130.	Doãn Văn Quán	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 239, Bình chủng Công binh	Xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
131.	Vũ Mạnh Cường	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Đại đội Sửa chữa, Lữ đoàn 239, Bình chủng Công binh	Xã Nam Tân, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
132.	Nguyễn Trọng Trường	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho T18, Cục Hậu cần, Bình chủng Công binh	Xã Phượng Kỳ, huyện Từ Kỳ, tỉnh Hải Dương
133.	Nguyễn Thị Hiền	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Doanh trại, Cục Hậu cần, Bình chủng Công binh	Xã Định Tiến, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
134.	Nguyễn Văn Vương	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Phân xưởng Sửa chữa, Nhà máy Z49, Bình chủng Công binh	Xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
135.	Nguyễn Bá Hùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kỹ thuật, Nhà máy Z49, Bình chủng Công binh	Xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
136.	Đặng Đức Thụ	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kỹ thuật, Nhà máy Z49, Bình chủng Công binh	Xã Vĩnh Tiến, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình
137.	Nguyễn Hải Hạnh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ phay, Phân xưởng Cơ khí - Thủy lực, Nhà máy Z49, Bình chủng Công binh	Xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
138.	Nguyễn Văn Huân	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ hàn, Phân xưởng Vô mòng - Cơ điện, Nhà máy Z49, Bình chủng Công binh	Xã Hồng Vân, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
139.	Trần Văn Trình	Trung tá	Phó Chủ nhiệm Kỹ thuật, Lữ đoàn 229, Bình chủng Công binh	Xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
140.	Nguyễn Văn Biển	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 229, Bình chủng Công binh	Xã Thanh Quang, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
141.	Nguyễn Đức Phúc	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 229, Bình chủng Công binh	Xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
142.	Nguyễn Hữu Cát	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 229, Bình chủng Công binh	Xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

143.	Phạm Việt Hải	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 229, Bình chủng Công binh	Xã Tự Nhiên, huyện Thương Tín, thành phố Hà Nội
144.	Nguyễn Văn Đua	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 229, Bình chủng Công binh	Thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
145.	Nguyễn Thanh Tùng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ cơ khí, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 229, Bình chủng Công binh	Xã Hải Ninh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
146.	Vũ Văn Quân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 229, Bình chủng Công binh	Xã Trường Sơn, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa
147.	Đặng Văn Kiên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 229, Bình chủng Công binh	Xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
148.	Đinh Văn Xuân	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 229, Bình chủng Công binh	Xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
149.	Phạm Mạnh Hùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 229, Bình chủng Công binh	Xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
150.	Bùi Khắc Hòa	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 293, Bình chủng Công binh	Thị trấn An Dương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
151.	Dương Trường Xuân	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 37, Lữ đoàn 293, Bình chủng Công binh	Xã Tiên Thinh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
152.	Phan Văn Huỳnh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Tiểu đoàn 37, Lữ đoàn 293, Bình chủng Công binh	Phường Lam Hạ, thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam
153.	Vũ Mạnh Tùng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 27, Lữ đoàn 293, Bình chủng Công binh	Xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
154.	Thái Văn Vị	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 293, Bình chủng Công binh	Xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
155.	Nguyễn Văn Giới	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ đo lường, Tiểu đoàn 32, Lữ đoàn 293, Bình chủng Công binh	Xã Nhật Tân, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
156.	Hoàng Thị Hồ	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 293, Bình chủng Công binh	Xã Bình Hòa, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
157.	Lê Thị Vân Anh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 293, Bình chủng Công binh	Xã Song Mai, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
158.	Trần Văn Hòa	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 293, Bình chủng Công binh	Phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

159.	Lê Thị Tinh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
160.	Chu Văn Hiếu	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Quản lý, Tiểu đoàn 27, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Thạch Ngọc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
161.	Nguyễn Huy Hoàng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
162.	Trần Văn Hoàn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 72, Binh chủng Công binh	Xã Dương Hà, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
163.	Nguyễn Văn Tiến	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 72, Binh chủng Công binh	Xã Bột Xuyên, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
164.	Nguyễn Thành Đạt	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 72, Binh chủng Công binh	Xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
165.	Bùi Văn Vận	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 72, Binh chủng Công binh	Xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
166.	Phạm Ngọc Anh	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 72, Binh chủng Công binh	Xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
167.	Hoàng Văn Quyết	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 72, Binh chủng Công binh	Xã Hoa Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
168.	Nguyễn Văn Thuận	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 72, Binh chủng Công binh	Xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
169.	Phan Xuân Thủy	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 72, Binh chủng Công binh	Phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
170.	Đỗ Mạnh Thái	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Phòng Kỹ thuật, Ban Quản lý dự án công trình DKI, Binh chủng Công binh	Xã Xuân Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
171.	Lê Văn Bình	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Trưởng Sĩ quan ông binh, Binh chủng Công binh	Phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
172.	Nguyễn Đình Quang	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Lăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
173.	Trần Thị Nhài	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
174.	Đặng Xuân Lộc	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 4, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Hồng Vân, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

175.	Lê Sỹ Thương	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 4, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Nga Thẳng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
176.	Chu Trung Đức	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 2, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
177.	Đỗ Quang Việt	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Tiểu đoàn 2, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Trục Tuấn, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
178.	Đinh Văn Hùng	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 8, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Tân Phúc, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
179.	Hà Thị Hằng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
180.	Nguyễn Thúy Phương	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Khoa học Quân sự, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
181.	Lê Thị Hương	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên Văn thư, Viện Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Quang Thiệu, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
182.	Nguyễn Hải Cường	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Yên Lạc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
183.	Trần Văn Bản	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Bảo vụ, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 279, Binh chủng Công binh	Xã Nam Triều, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
184.	Lê Bất Cường	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 279, Binh chủng Công binh	Xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
185.	Nguyễn Ngọc Tuấn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kỹ thuật, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Hưng Chính, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
186.	Nguyễn Ngọc Tuấn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kỹ thuật, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Tiến Thẳng, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
187.	Trần Văn Tài	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Quảng Thọ, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
188.	Phạm Xuân Hải	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 2, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
189.	Lê Mạnh Cường	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 1, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

190.	Nguyễn Quang Cường	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Tổ trưởng Tô Đức nhiệt, Phân xưởng Cơ khí chế tạo, Nhà máy Z756, Bình chủng Công binh	Xã Thọ Tân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
191.	Nguyễn Thành Đô	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ Composite, Phân xưởng Cơ khí chế tạo, Nhà máy Z756, Bình chủng Công binh	Xã Tiên Thắng, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
192.	Nguyễn Quang Tuấn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ tiện, Phân xưởng Cơ khí chế tạo, Nhà máy Z756, Bình chủng Công binh	Xã Đông Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
193.	Lê Văn Hải	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ hàn, Phân xưởng Cơ khí chế tạo, Nhà máy Z756, Bình chủng Công binh	Xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
194.	Trần Mạnh Quý	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ tiện, Phân xưởng Kết cấu thép, Nhà máy Z756, Bình chủng Công binh	Xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
195.	Nguyễn Đức Dũng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 4, Trường Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Đông Phúc, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
196.	Nguyễn Văn Cảnh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 4, Trường Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định
197.	Lương Viêt Toàn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 8, Trường Sĩ quan Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
198.	Trần Ngọc Anh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 239, Bình chủng Công binh	Xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
199.	Nguyễn Văn Đoàn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Y sĩ, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 239, Bình chủng Công binh	Xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
200.	Hoàng Minh Huệ	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 239, Bình chủng Công binh	Xã Thái Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
201.	Trịnh Văn Dũng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 229, Bình chủng Công binh	Xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
202.	Nguyễn Trung Dũng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 229, Bình chủng Công binh	Xã Di Nậu, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
203.	Vũ Đức Tài	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 229, Bình chủng Công binh	Xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
204.	Trần Anh Tuấn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 229, Bình chủng Công binh	Xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
205.	Lê Văn Phúc	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Chính trị, Lữ đoàn 293, Bình chủng Công binh	Xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

206.	Ngo Văn Chính	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
207.	Trịnh Thị Luyến	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
208.	Lê Văn Thành	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Đại Đông, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
209.	Lê Văn Quỳnh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 27, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa
210.	Lê Văn Thủy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 32, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
211.	Lê Văn Trinh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Chính trị, Lữ đoàn 72, Binh chủng Công binh	Xã Diển Hùng, huyện Diển Châu, tỉnh Nghệ An
212.	Bùi Văn Hiến	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 72, Binh chủng Công binh	Xã Trác Vãn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
213.	Đinh Mạnh Nguyễn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Mục tiêu trưởng, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 72, Binh chủng Công binh	Thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
214.	Bùi Văn Sang	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 72, Binh chủng Công binh	Xã Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
215.	Đinh Ngọc Tam	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 72, Binh chủng Công binh	Xã Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
216.	Đỗ Văn Hào	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 72, Binh chủng Công binh	Xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
217.	Hoàng Văn Huân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 72, Binh chủng Công binh	Xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
218.	Phạm Tường Hợp	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 72, Binh chủng Công binh	Xã An Ấp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
219.	Phạm Sỹ Tùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 72, Binh chủng Công binh	Xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
220.	Quách Minh Anh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 72, Binh chủng Công binh	Xã Đông Yên, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
221.	Nguyễn Hữu Quyết	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Quản lý, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 72, Binh chủng Công binh	Xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An



222.	Vũ Bá Tiếp	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 72, Bình chủng Công binh	Xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
223.	Lê Ngọc Hà	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 72, Bình chủng Công binh	Xã Trục Thái, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
224.*	Nguyễn Văn Tuấn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 239, Bình chủng Công binh	Xã Nam Kim, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
225.	Nguyễn Huy Hiểu	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Y sỹ, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 239, Bình chủng Công binh	Xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
226.	Phạm Văn Tú	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ hàn, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 279, Bình chủng Công binh	Xã Nghi Ân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
227.	Trần Văn Quán	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 279, Bình chủng Công binh	Xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
228.	Lê Hoàng Đức Anh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 279, Bình chủng Công binh	Xã An Áp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
229.	Phạm Văn Đình	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 279, Bình chủng Công binh	Xã Bùi La Nhân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
230.	Trần Thế Anh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Quản lý, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 279, Bình chủng Công binh	Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
231.	Lê Bá Minh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Y tá, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 279, Bình chủng Công binh	Xã Quang Hưng, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
232.	Trần Văn Tỉnh	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 279, Bình chủng Công binh	Xã Minh Quang, huyện Ba Vi, thành phố Hà Nội
233.	Nguyễn Duy Lương	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 279, Bình chủng Công binh	Xã Diễn Hoa, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
234.	Bùi Ngọc Hải	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ xây, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 279, Bình chủng Công binh	Xã Xuân Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
235.	Trịnh Viết Thụy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ hàn, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 279, Bình chủng Công binh	Xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
236.	Trần Văn Diện	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ máy, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 279, Bình chủng Công binh	Xã Văn Lang, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
237.	Bùi Phú Mạnh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 279, Bình chủng Công binh	Xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

238.	Lê Bất Cường	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 279, Bình chủng Công binh	Xã Vân Hà, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
239.	Phạm Đức Cường	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Y tá, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 279, Bình chủng Công binh	Xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
240.	Trịnh Văn Hạnh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 279, Bình chủng Công binh	Xã Thụy An, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
241.	Ngô Công Tâm	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 279, Bình chủng Công binh	Xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
242.	Nguyễn Xuân Trinh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 279, Bình chủng Công binh	Phường Văn Yên, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
243.	Đỗ Tiến Lực	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 279, Bình chủng Công binh	Xã Phúc Thành, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
244.	Nguyễn Kim Quân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 279, Bình chủng Công binh	Xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
245.	Phan Văn Ninh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Thiết kế công trình, Trung tâm Tư vấn khảo sát thiết kế công trình quốc phòng, Bình chủng Công binh	Xã Xuân Hòa, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
246.	Nguyễn Tiến Thành	Trung tá	Trợ lý, Phòng Thiết kế công trình, Trung tâm Tư vấn khảo sát thiết kế công trình quốc phòng, Bình chủng Công binh	Xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
247.	Trần Đức Vương	Trung tá	Trợ lý, Phòng Thiết kế cầu đường, Trung tâm Tư vấn khảo sát thiết kế công trình quốc phòng, Bình chủng Công binh	Xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
248.	Phạm Như Hạnh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Cầu đường, Trung tâm Tư vấn khảo sát thiết kế công trình quốc phòng, Bình chủng Công binh	Xã Thái Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
249.	Phạm Văn Nghĩa	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đội Khảo sát bảo quản, Trung tâm Tư vấn khảo sát thiết kế công trình quốc phòng, Bình chủng Công binh	Xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
250.	Đặng Quốc Đạt	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đội Khảo sát bảo quản, Trung tâm Tư vấn khảo sát thiết kế công trình quốc phòng, Bình chủng Công binh	Xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

251.	Nguyễn Ngọc Hoàng	Thượng tá	Trợ lý, Phòng Tham mưu - Kế hoạch, Trung tâm Tư vấn khảo sát thiết kế công trình quốc phòng, Binh chủng Công binh	Xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
252.	Nguyễn Thanh Tùng	Trung tá	Trợ lý, Phòng Chính trị, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
253.	Trần Hữu Hiệu	Trung tá	Trợ lý, Phòng Đào tạo, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
254.	Trần Thị Hằng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu - Hành chính, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
255.	Phùng Chí Thắng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trạm trưởng, Phòng Kỹ thuật, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Thụy An, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
256.	Nghiêm Xuân Quý	Trung tá	Trợ lý, Phòng Kỹ thuật, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
257.	Lê Tiến Phúc	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Thụy An, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
258.	Trần Thị Thoa	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Bạch Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
259.	Trần Thanh Bình	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tài chính, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
260.	Nguyễn Văn Ước	Trung tá	Giáo viên, Khoa Kỹ thuật Công binh, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
261.	Tống Văn Tuấn	Trung tá	Giáo viên, Khoa Cơ bản-Cơ sở, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
262.	Nguyễn Văn Hùng	Trung tá	Giáo viên, Khoa Kỹ thuật Công binh, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
263.	Trần Sỹ Hoàng	Trung tá	Giáo viên, Khoa Xe máy, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Hưng Thành, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

264	Dương Danh Cường	Trung tá	Giáo viên, Khoa Kỹ thuật Công binh, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Tông Bạt, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
265	Phạm Văn Hồng	Trung tá	Chính trị viên Tiểu đoàn 1, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Phúc Hòa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
266.	Phạm Bá Hưng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 1, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
267.	Nguyễn Thành Huân	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ giáo, Tiểu đoàn 1, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Châu, thành phố Hải Phòng
268.	Vũ Văn Đông	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 1, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Yên Hưng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
269.	Tạ Anh Tuấn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 3, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
270.	Lê Văn Tiên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 3, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Lam Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
271.	Phạm Tiến Dũng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 3, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
272.	Phạm Bá Thành	Trung tá	Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 3, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
273.	Nguyễn Văn Thoi	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 3, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Liên Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
274.	Nguyễn Hồng Quảng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ đúc, Xí nghiệp 143, Nhà máy Z49, Binh chủng Công binh	Xã Xuân Lai, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
275.	Nguyễn Cảnh Tùng	Trung tá	Trợ lý, Phòng Kế hoạch, Nhà máy Z756, Binh chủng Công binh	Xã Giao Tân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
276.	Phạm Thế Mạnh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ tiện, Phân xưởng Cơ khí chế tạo, Nhà máy Z756, Binh chủng Công binh	Xã Trường Sơn, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa
277.	Bùi Ngọc Dương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ tiện, Phân xưởng Cơ khí chế tạo, Nhà máy Z756, Binh chủng Công binh	Xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
278.	Nguyễn Cảnh Thành	Trung tá	Giảng viên, Khoa Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

279.	Nguyễn Trung Dũng	Trung tá	Giáo viên, Khoa Công trình, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
280.	Lê Văn Bình	Trung tá	Giáo viên, Khoa Cầu đường, vượt sông, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Quảng Đức, huyện Quang Xương, tỉnh Thanh Hóa
281.	Lê Thanh Bình	Trung tá	Giảng viên, Khoa Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
282.	Tô Phương Lan	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Đào tạo, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
283.	Lê Anh Tuấn	Trung tá	Trợ lý, Phòng Chính trị, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Dương Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
284.	Nguyễn Thị Liên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, hành chính, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
285.	Nguyễn Thị Thủy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, hành chính, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
286.	Phan Văn Quang	Trung tá	Trợ lý, Phòng Tham mưu, hành chính, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
287.	Đình Văn Anh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, hành chính, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Nam Hùng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
288.	Lê Văn Hải	Trung tá	Giảng viên, Khoa Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
289.	Nguyễn Trọng Lâm	Thượng tá	Giáo viên, Khoa Công trình, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Chương Dương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
290.	Trần Văn Hiển	Thượng tá	Giáo viên, Khoa Cầu đường, vượt sông, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Chuyên Ngoại, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
291.	Vũ Văn Thoại	Trung tá	Giáo viên, Khoa Xe máy, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

292.	Lê Sỹ Hà	Trung tá	Giáo viên, Khoa Kỹ thuật cơ sở, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Tam Sơn, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
293.	Nguyễn Văn Tuấn	Thượng tá	Giáo viên, Khoa Kỹ thuật cơ sở, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Hoàng Long, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
294.	Phạm Phi Long	Trung tá	Giáo viên, Khoa Khoa học cơ bản, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Như Thủy, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
295.	Nguyễn Văn Tùng	Trung tá	Giảng viên, Khoa Khoa học cơ bản, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
296.	Vũ Tú Quyên	Thượng tá	Giáo viên, Khoa Khoa học cơ bản, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
297.	Trần Quốc Đạt	Trung tá	Chính trị viên Tiểu đoàn 4, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Phú Thịnh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
298.	Nguyễn Thành Văn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 8, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Hoa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
299.	Nguyễn Thanh Hòa	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 10, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
300.	Đinh Vĩnh Nhon	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Hành chính, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
301.	Cao Thanh Quỳnh	Thượng tá	Giáo viên, Khoa Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Thạch Ngọc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
302.	Hà Đức Bình	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 2, Trường Sĩ quan Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
303.	Nguyễn Mạnh Cường	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Xã Tân Thành, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
304.	Nguyễn Đức Anh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Xã Lăng Ngâm, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
305.	Phạm Văn Quyên	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
306.	Đặng Quốc Huy	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Xã Tự Nhiên, huyện Thương Tín, thành phố Hà Nội

307.	Nguyễn Anh Quỳnh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Xã Dương Hồng Thủy, huyện Thái Thủy, tỉnh Thái Bình
308.	Phan Thanh Sơn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hành chính, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
309.	Hoàng Văn Nam	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
310.	Lê Văn Bắc	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
311.	Lê Duy Hưng	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Xã Văn Võ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
312.	Trịnh Văn Ngân	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hành chính, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Xã Khánh Dương, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
313.	Phạm Quang Sơn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hành chính, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Xã Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
314.	Vương Đình Hiến	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Xã Bạch Đằng, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
315.	Chu Văn Phương	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Xã Hoa Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
316.	Lao Mạnh Tường	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hành chính, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
317.	Hoàng Văn Trường	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
318.	Đỗ Bá Sáng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Xã Tiến Thắng, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
319.	Nguyễn Văn Linh	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ Sửa chữa, Đại đội 19, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Phường Kim Chân, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
320.	Nguyễn Quang Duy	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ Sửa chữa, Đại đội 19, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Xã Hồng Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
321.	Đỗ Quang Thông	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Phường Phan Đình Phùng, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
322.	Trần Quốc Hưng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 249, Binh chủng Công binh	Xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

323.	Nguyễn Đức Thuận	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Nghi Văn, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
324.	Tạ Huy Biên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ xây dựng, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Tam Hiệp, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
325.	Nguyễn Văn Chiến	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
326.	Cao Xuân Đầu	Trung tá	Nhân viên, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
327.	Hoàng Kim Thạch	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 249, Bình chủng Công binh	Xã Khai Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
328.	Lê Văn Thịnh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Chính trị, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
329.	Mai Anh Đức	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu - Hành chính, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Bình chủng Công binh	Phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
330.	Đỗ Văn Đạt	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu - Hành chính, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Tam Thuận, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
331.	Hồ Văn Triền	Trung tá	Giáo viên, Bộ môn Quân sự, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Mai Hịch, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình
332.	Khuông Anh Tuấn	Thượng tá	Giáo viên, Bộ môn Quân sự, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Quỳnh Trang, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
333.	Nguyễn Văn Tú	Trung tá	Giáo viên, Khoa Kỹ thuật Công binh, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Khám Lạng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
334.	Đỗ Quang Lục	Thượng tá	Giáo viên, Khoa Cơ bản, cơ sở, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Nghi Xuân, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
335.	Đàm Xuân Thêu	Thượng tá	Giáo viên, Khoa Cơ bản, cơ sở, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Bình chủng Công binh	Phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
336.	Nguyễn Trung Hiếu	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 2, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Bình chủng Công binh	Xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa



337.	Đông Văn Hiếu	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Tiểu đoàn 2, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
338.	Phùng Duy Khởi	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 2, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
339.	Nguyễn Văn Tuấn	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 2, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Hoà Phong, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
340.	Nguyễn Văn Tấn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Y tá, Tiểu đoàn 2, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
341.	Ngụy Văn Hải	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 2, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Phường Mai Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
342.	Hà Xuân Thắng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 2, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Gia Phố, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
343.	Lưu Công Vinh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 3, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
344.	Nguyễn Bá Mạnh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 3, Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh, Binh chủng Công binh	Phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
345.	Phạm Quang Hưng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
346.	Phùng Thanh Hải	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Đài trưởng, Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
347.	Phạm Công Duyệt	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hậu cần, Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
348.	Trần Văn Quý	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Đội trưởng Đội Bảo quản- Bóc xếp, Kho 820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
349.	Hoàng Thế Vũ	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Song Mai, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
350.	Trịnh Văn Thái	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Cảnh vệ, Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
351.	Nguyễn Thành Minh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Kho K840, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
352.	Tiết Anh Dũng	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phân kho K840B, Kho K840, Binh chủng Công binh	Xã An Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

353.	Bùi Quốc Việt	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hậu cần, Kho K840, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Nam Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
354.	Trịnh Văn Tùng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Kho K840, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
355.	Phạm Văn Anh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Kho K87, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Xuân Lai, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
356.	Nguyễn Minh Tuấn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K87, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Cao Thành, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
357.	Lê Xuân Hùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K88, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Gia Hòa, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
358.	Đoàn Văn Sơn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Kho K88, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Nguyễn Uy, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
359.	Vũ Duy Châu	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Y tá, Tiểu đoàn 74, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Thuận Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
360.	Cù Xuân Nam	Thương úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Tiểu đoàn 74, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
361.	Lê Thanh Tùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 74, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Bảo Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
362.	Lê Ngọc Hà	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trạm Kiểm định - Đo lường, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Tân Hồng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
363.	Nguyễn Xuân Quỳnh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trạm Kiểm định - Đo lường, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Thái Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
364.	Lê Mạnh Hùng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trạm Kiểm định - Đo lường, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
365.	Nguyễn Văn Thiện	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trạm Kiểm định - Đo lường, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
366.	Bùi Văn Tuấn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Kho K820, Cục Kỹ thuật, Binh chủng Công binh	Xã Đông Thịnh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
367.	Nguyễn Trung Luận	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Sơn Hà, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
368.	Nguyễn Ngọc Vân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

369.	Nguyễn Lương Vũ	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thuyền viên, Đại đội 10, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Nga Hải, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
370.	Đào Ngọc Tuấn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
371.	Phạm Xuân Đang	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
372.	Phạm Ích Định	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Liêm Tuyền, thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam
373.	Vương Văn Minh	Trung tá	Chính trị viên Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Nga Hải, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
374.	Đặng Mạnh Hiến	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
375.	Nguyễn Văn Đoàn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Y sĩ, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
376.	Nguyễn Tuấn Ngọc	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
377.	Nguyễn Xuân Thắng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Đại đội 11, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Sơn Ninh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
378.	Phạm Thanh Tuấn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Đại đội 11, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Đại Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
379.	Phan Thị Thanh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Diễn Đoài, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
380.	Trần Văn Tiến	Trung tá	Trợ lý, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
381.	Phạm Thế Huỳnh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Diễn Trường, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
382.	Nguyễn Văn Hiệu	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Xã Bội Xuyên, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
383.	Bùi Văn Cường	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 239, Binh chủng Công binh	Thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
384.	Nguyễn Duy Tuấn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Nhân Thịnh, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

385.	Nguyễn Quang Vinh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
386.	Trần Ngọc Hà	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Tây Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
387.	Nguyễn Sỹ Dũng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Bàn Nguyễn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
388.	Hoàng Thị Loan	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn bộ, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Ngọc Tảo, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
389.	Vương Văn Hải	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
390.	Đào Bá Tuyên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đội trưởng, Đại đội 9, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Thái Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
391.	Thái Đức Hùng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
392.	Nguyễn Ngọc Sơn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
393.	Đỗ Thị Hà	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
394.	Nguyễn Thị Thu	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình
395.	Nguyễn Văn Đông	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Y sĩ, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
396.	Nguyễn Xuân Trường	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
397.	Nguyễn Văn Tươi	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
398.	Trương Tất Đạt	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Đại Phạm, huyện Hà Hòa, tỉnh Phú Thọ
399.	Nguyễn Tiến Hải	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
400.	Lương Dương Tùng	Trung tá	Trợ lý, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Ngô Quyền, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên



401.	Nguyễn Văn Sơn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Trung đội trưởng Vệ binh, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
402.	Phạm Văn Tiến	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hành chính, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
403.	Trần Trung	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
404.	Trịnh Ngọc Liên	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Tân Khang, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa
405.	Bùi Duy Tuấn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
406.	Ngô Văn Sản	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
407.	Nguyễn Thành Minh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Hoàng Long, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
408.	Nguyễn Trọng Nhân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định
409.	Nguyễn Ngọc Quyết	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
410.	Trịnh Đức Đạt	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Trác Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
411.	Lê Văn Vượng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ xây, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
412.	Ngô Thanh Tùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
413.	Đoàn Thế Tám	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Văn Tự, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
414.	Nguyễn Văn Nhất	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
415.	Hà Văn Huy	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Báo vụ, Đại đội Thông tin, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
416.	Hoàng Văn Thắng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 229, Binh chủng Công binh	Xã Nam Thái, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

417.	Tạ Văn Ngọc	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 229, Bình chủng Công binh	Xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
418.	Đặng Đình Tuấn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 229, Bình chủng Công binh	Xã Nga Hải, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
419.	Nguyễn Văn Đức	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 229, Bình chủng Công binh	Xã An Ấp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
420.	Nguyễn Việt Nam	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 229, Bình chủng Công binh	Thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
421.	Vũ Văn Trinh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 229, Bình chủng Công binh	Xã Trúc Nội, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
422.	Vũ Hồng Mạnh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 229, Bình chủng Công binh	Xã Chi Lăng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn
423.	Nguyễn Mạnh Thắng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 229, Bình chủng Công binh	Xã Hưng Hóa, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
424.	Phạm Ngọc Hà	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 229, Bình chủng Công binh	Xã Khảm Lạng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
425.	Phạm Minh Thu	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 229, Bình chủng Công binh	Xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
426.	Chu Thị Thủy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 229, Bình chủng Công binh	Xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
427.	Bùi Thái Đức	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 293, Bình chủng Công binh	Xã Tân Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
428.	Tạ Trung Kiên	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 293, Bình chủng Công binh	Xã Thanh Xuân, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
429.	Trần Thiên Phong	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 293, Bình chủng Công binh	Xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
430.	Lê Văn Quý	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 37, Lữ đoàn 293, Bình chủng Công binh	Xã Bông Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
431.	Lê Đình Phương	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Tiểu đoàn 37, Lữ đoàn 293, Bình chủng Công binh	Xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
432.	Nguyễn Đình Hùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 37, Lữ đoàn 293, Bình chủng Công binh	Xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

433.	Nguyễn Minh Hoàn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 37, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Thuần Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
434.	Trịnh Văn Hợi	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Y sĩ, Tiểu đoàn 37, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
435.	Trần Văn Huyền	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 27, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
436.	Phùng Xuân Hương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 27, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Quang Tiến, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
437.	Đào Tất Quỳnh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Báo vụ, Tiểu đoàn 27, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
438.	Trịnh Văn Dũng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Quản lý, Tiểu đoàn 27, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
439.	Nguyễn Xuân Diệu	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Tiểu đoàn 32, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
440.	Hồ Song Đức	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 32, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Phường Hai Bà Trưng, thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam
441.	Hoàng Tiến Dũng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 32, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Liên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
442.	Nguyễn Văn Hải	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 32, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Văn Võ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
443.	Đình Xuân Lan	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 32, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Kỳ Phú, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
444.	Trịnh Thị Luyến	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
445.	Lê Thị Nga	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa
446.	Mai Văn Diệu	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Phường Mai Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
447.	Phạm Khắc Quỳnh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ xây, Tiểu đoàn 37, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Hưng Mỹ, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
448.	Hoàng Quốc Huy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Thanh Giang, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

449.	Phan Phi Nhân	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 32, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
450.	Đặng Hào Quang	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 32, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
451.	Đào Văn Tùng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
452.	Hoàng Khắc Hân	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
453.	Lê Thế Vương	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
454.	Ngô Văn Dương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Y sĩ, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
455.	Nguyễn Chính Mười	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Thượng Cốc, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình
456.	Nguyễn Công Thành	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 293, Binh chủng Công binh	Xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
457.	Trần Ngọc Đình	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ cơ khí, Phân xưởng Kết cấu thép, Nhà máy Z756, Binh chủng Công binh	Xã Tiêu Động, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
458.	Nhâm Lộc	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ tiện, Phân xưởng Cơ khí chế tạo, Nhà máy Z756, Binh chủng Công binh	Xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
459.	Mai Thành Công	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Phân xưởng Xe máy, Nhà máy Z756, Binh chủng Công binh	Xã Trực Thanh, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
460.	Nguyễn Chí Hiệp	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phân xưởng Xe máy, Nhà máy Z756, Binh chủng Công binh	Xã Nguyễn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
461.	Nguyễn Quốc Dũng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Phân xưởng Xe máy, Nhà máy Z756, Binh chủng Công binh	Xã Yên Trường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
462.	Nguyễn Việt Giang	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Xí nghiệp Xây lắp, Nhà máy Z756, Binh chủng Công binh	Thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
463.	Nguyễn Quang Tú	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Xí nghiệp Xây lắp, Nhà máy Z756, Binh chủng Công binh	Xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
464.	Lê Văn Nghiễm	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sơn, Phân xưởng Sửa chữa, Nhà máy Z49, Binh chủng Công binh	Xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội



465.	Cao Xuân Duy	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ hàn, Phân xưởng Sửa chữa, Nhà máy Z49, Bình chủng Công binh	Xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
466.	Nguyễn Hoàng Minh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ hàn, Phân xưởng Vô móng - Cơ điện, Nhà máy Z49, Bình chủng Công binh	Xã Trung Hiệp, huyện Vĩng Liêm, tỉnh Vĩnh Long
467.	Nguyễn Văn Hiệp	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ gò, Phân xưởng Vô móng - Cơ điện, Nhà máy Z49, Bình chủng Công binh	Xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
468.	Hồ Hoàng Hiệp	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Xí nghiệp 143, Nhà máy Z49, Bình chủng Công binh	Phường Cổ Thành, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
469.	Lê Bá Quỳnh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ điện, Xí nghiệp 143, Nhà máy Z49, Bình chủng Công binh	Xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
470.	Trần Phú Thảo	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Xí nghiệp 143, Nhà máy Z49, Bình chủng Công binh	Xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
471.	Đào Mạnh Trung	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Xí nghiệp 143, Nhà máy Z49, Bình chủng Công binh	Xã Hồng Vân, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
472.	Nguyễn Xuân Bình	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ hàn, Xí nghiệp 143, Nhà máy Z49, Bình chủng Công binh	Xã Hưng Long, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
473.	Vũ Quang Hòa	Thượng tá	Trợ lý, Ban Kế hoạch, Phòng Đào tạo, Học viện Hậu cần	Phường An Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
474.	Bùi Việt Thanh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Kế hoạch, Phòng Đào tạo, Học viện Hậu cần	Xã Nam Thắng, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
475.	Đặng Thị Bích Đào	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Bảo đảm vật chất huấn luyện, Phòng Đào tạo, Học viện Hậu cần	Xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
476.	Lê Thị Khuyên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Bảo đảm vật chất huấn luyện, Phòng Đào tạo, Học viện Hậu cần	Xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
477.	Cao Thị Hồng Diệp	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Bảo đảm vật chất huấn luyện, Phòng Đào tạo, Học viện Hậu cần	Xã Diển Thọ, huyện Diển Châu, tỉnh Nghệ An
478.	Lê Thị Hồng Hà	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Bản đồ, Phòng Đào tạo, Học viện Hậu cần	Xã Trung Phúc Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
479.	Trần Thị Thu Hương	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trung tâm Sản xuất và Thực hành huấn luyện, Phòng Đào tạo, Học viện Hậu cần	Xã Kim Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
480.	Nguyễn Thị Sinh Văn	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Khoa học quân sự, Học viện Hậu cần	Xã Chuyên Ngoại, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

481.	Nguyễn Văn Đông	Trung tá	Trợ lý, Ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị, Học viện Hậu cần	Xã Đại Đông, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
482.	Nguyễn Thế Vui	Thượng tá	Trưởng ban TMKH, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Học viện Hậu cần	Xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
483.	Trần Văn Chính	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trạm Sửa chữa, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Học viện Hậu cần	Xã Đa Lộc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
484.	Nguyễn Mạnh Dũng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trạm Sửa chữa, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Học viện Hậu cần	Xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
485.	Bùi Huy Toàn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Quản khí, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Học viện Hậu cần	Xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
486.	Lê Tiến Mạnh	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội Vận tải, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Học viện Hậu cần	Xã Bình Phú, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ
487.	Nguyễn Hữu Đức	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội Vận tải, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Học viện Hậu cần	Xã Minh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
488.	Trần Thị Phong Lan	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Bệnh xá, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Học viện Hậu cần	Xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
489.	Nguyễn Thị Khanh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tham mưu kế hoạch, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Học viện Hậu cần	Xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
490.	Phạm Thị Thanh Hà	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên Tư liệu, thư viện, Phòng Thông tin Khoa học quân sự, Học viện Hậu cần	Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
491.	Phạm Thị Lâm	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tài chính, Học viện Hậu cần	Thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
492.	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tài chính, Học viện Hậu cần	Thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
493.	Vũ Nhật Văn	Thượng tá	Phó Chủ nhiệm Khoa Chỉ huy hậu cần, Học viện Hậu cần	Xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
494.	Vũ Duy Cường	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Bộ môn Kỹ thuật, Khoa Vận tải, Học viện Hậu cần	Xã Đông Tâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
495.	Dương Xuân Nghiễm	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Bộ môn Kỹ thuật, Khoa Vận tải, Học viện Hậu cần	Xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
496.	Lê Xuân Đàm	Đại tá	Chủ nhiệm Khoa Doanh trại, Học viện Hậu cần	Phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

497.	Nguyễn Văn Bình	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Bộ môn Công nghệ và Quản lý xây dựng, Khoa Doanh trại, Học viện Hậu cần	Xã Canh Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
498.	Trịnh Trung Kiên	Đại tá	Phó Chủ nhiệm Bộ môn Kinh tế, Khoa Tài chính, Học viện Hậu cần	Xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
499.	Hà Đức Tuấn	Thượng tá	Phó Chủ nhiệm Khoa Quân sự, Học viện Hậu cần	Xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
500.	Chữ Minh Tư	Thượng tá	Chủ nhiệm Bộ môn Quân chủng, Binh chủng, Khoa Quân sự, Học viện Hậu cần	Xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
501.	Ngô Thế Hùng	Thượng tá	Chủ nhiệm Bộ môn Đường lối-Lịch sử quân sự-Nghệ thuật chiến dịch, Khoa Quân sự, Học viện Hậu cần	Xã Hậu Bông, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
502.	Phạm Văn Trường	Thượng tá	Giảng viên, Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, Khoa Lý luận Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh	Xã Nguyễn Xá, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
503.	Hoàng Công Chí	Trung tá	Giảng viên, Bộ môn Triết học, Khoa Lý luận Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Hậu cần	Xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
504.	Nguyễn Văn Ký	Thượng tá	Giảng viên, Bộ môn Triết học, Khoa Lý luận Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Hậu cần	Xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
505.	Nguyễn Thế Tiến	Thượng tá	Giảng viên, Bộ môn Công tác đảng, công tác chính trị, Khoa Công tác đảng, công tác chính trị, Học viện Hậu cần	Xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
506.	Nguyễn Thúy Hà	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Khoa Khoa học cơ bản, Học viện Hậu cần	Xã Thọ Nguyên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
507.	Cao Thị Lan Hương	Đại tá	Phó Chủ nhiệm Khoa Ngoại ngữ, Học viện Hậu cần	Xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
508.	Tống Hữu Phương	Thượng tá	Giảng viên, Bộ môn Hậu cần Quân chủng - Biên phòng, Khoa Hậu cần chiến dịch, Học viện Hậu cần	Phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
509.	Vũ Quốc Bảo	Thượng tá	Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 3, Học viện Hậu cần	Xã Cửu Cao, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

510.	Nguyễn Thị Duyên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 4, Học viện Hậu cần	Phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
511.	Ngô Thị Phương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 4, Học viện Hậu cần	Xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
512.	Nguyễn Phi Hùng	Đại tá	Phó Trưởng phòng Tham mưu - Hành chính, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Đức Hương, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh
513.	Mãn Đức Tuấn	Thượng tá	Phó Trưởng phòng Tham mưu - Hành chính, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Thị trấn Chợ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
514.	Lê Anh Quyền	Thượng tá	Trưởng ban Tác chiến - Điều lệnh, Phòng Tham mưu - Hành chính, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
515.	Nguyễn Hữu Hồng	Thượng tá	Trưởng ban Hành chính, Phòng Tham mưu - Hành chính, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Mỹ Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
516.	Đỗ Thị Hoàn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu - Hành chính, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
517.	Lương Khắc Long	Trung tá	Trưởng ban Quân lực, Văn phòng, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
518.	Nguyễn Văn Bôn	Đại tá	Trợ lý, Phòng Đào tạo, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Quỳnh Nguyễn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
519.	Nguyễn Thị Lan	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Đào tạo, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
520.	Nguyễn Thị Thu Hà	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Đào tạo, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
521.	Bùi Thị Thọ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Đào tạo, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
522.	Hoàng Thị Duyên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Đào tạo, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Thái Hưng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
523.	Chu Thị Anh	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Đào tạo, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Thị trấn Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
524.	Nguyễn Duy Trinh	Trung tá	Trưởng ban Kế hoạch - Tổng hợp, Phòng Chính trị, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Minh Tân, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên
525.	Trần Anh Phong	Thượng tá	Trợ lý, Phòng Chính trị, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

526.	Trần Xuân Chuyên	Thượng tá	Trưởng ban Công tác quần chúng, Phòng Chính trị, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
527.	Bùi Quang Trọng	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Chủ nhiệm Nhà Văn hóa, Phòng Chính trị, Trường sĩ quan chính trị	Xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
528.	Nguyễn Văn Tâm	Đại tá	Phó Trưởng phòng Khoa học quân sự, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Đào Viên, huyện Quê Võ, tỉnh Bắc Ninh
529.	Trịnh Ngọc Tiến	Thượng tá	Trợ lý, Phòng Khoa học quân sự, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
530.	Trần Văn Huấn	Trung tá	Trợ lý, Phòng Khoa học quân sự, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
531.	Phạm Quang Minh	Trung tá	Trưởng ban Tham mưu - Kế hoạch, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Chính trị	Phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
532.	Chu Bá Việt	Thượng tá	Trưởng ban Doanh trại, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
533.	Đoàn Khắc Thê	Thượng tá	Đại đội trưởng Đại đội Xe vận tải, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Trưng Xá, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
534.	Đặng Xuân Trám	Trung tá	Trợ lý, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
535.	Chu Văn Khán	Trung tá	Trưởng ban Xe máy Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Thái Hòa, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
536.	Phạm Thị An	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
537.	Vũ Công Thành	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Dân Chủ, huyện Từ Kỳ, tỉnh Hải Dương
538.	Nguyễn Thị Hạnh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
539.	Nguyễn Văn Tấn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Trung đội trưởng, Đại đội Xe vận tải, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
540.	Lương Trung Kiên	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội Xe vận tải, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Hải Phong, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
541.	Bạch Hồng Văn	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội Xe vận tải, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Sĩ quan Chính trị	Phường Thị Chung, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

542.	Dương Thành Vinh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
543.	Đỗ Hồng Đức	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
544.	Mai Duy Dương	Trung tá	Trưởng ban Tài chính, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên
545.	Lê Thị Hà	Thượng tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tài chính, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Thái Xuyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
546.	Trần Thị Thanh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tài chính, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã An Lão, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
547.	Trần Ngọc Hùng	Trung tá	Trưởng ban Sau Đại học, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
548.	Phạm Văn Thiết	Thượng tá	Trưởng ban Thông tin Khoa học quân sự, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
549.	Nguyễn Văn Cao	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Thông tin Khoa học quân sự, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
550.	Nguyễn Thị Thơm	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Thông tin Khoa học quân sự, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
551.	Nguyễn Thị Hương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Thông tin Khoa học quân sự, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
552.	Vũ Văn Ban	Trung tá	Chủ nhiệm bộ môn, Khoa Triết học Mác - Lênin, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
553.	Đỗ Đình Cường	Thượng tá	Phó Chủ nhiệm bộ môn, Khoa Triết học Mác - Lênin, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Xuân Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
554.	Nguyễn Trọng Hoàn	Trung tá	Giảng viên, Khoa Triết học Mác - Lênin, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Hoằng Đạo, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
555.	Trần Việt Khoa	Trung tá	Chủ nhiệm bộ môn, Khoa Công tác đảng, công tác chính trị, Trưởng sĩ quan Chính trị	Xã Tân Minh, huyện Thuring Tín, thành phố Hà Nội
556.	Đỗ Đình Văn	Thượng tá	Phó Chủ nhiệm bộ môn, Khoa Công tác đảng, công tác chính trị, Trưởng sĩ quan Chính trị	Xã Đông Cứu, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
557.	Dương Quốc Chiến	Trung tá	Giáo viên, Khoa Công tác đảng, công tác chính trị, Trưởng sĩ quan Chính trị	Xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

558.	Vũ Mạnh Cường	Thượng tá	Chủ nhiệm bộ môn, Khoa Công tác đảng, công tác chính trị, Trường sĩ quan Chính trị	Xã Hợp Thành, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
559.	Đỗ Đăng Khoa	Thượng tá	Trợ giảng, Khoa Công tác đảng, công tác chính trị, Trường sĩ quan Chính trị	Thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
560.	Đào Văn Hậu	Đại tá	Trợ giảng, Khoa Công tác đảng, công tác chính trị, Trường sĩ quan Chính trị	Xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
561.	Phạm Văn Thuận	Thượng tá	Chủ nhiệm bộ môn, Khoa Công tác đảng, công tác chính trị, Trường sĩ quan Chính trị	Xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
562.	Đoàn Văn Long	Thượng tá	Phó Chủ nhiệm Khoa chiến thuật, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
563.	Nguyễn Văn Khang	Thượng tá	Giảng viên, Khoa Chiến thuật, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Cẩm Ché, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
564.	Nguyễn Khắc Huỳnh	Trung tá	Giảng viên, Khoa Chiến thuật, Trường Sĩ quan Chính trị	Phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
565.	Nguyễn Văn Ngợi	Thượng tá	Trợ giảng, Khoa Chiến thuật, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
566.	Nguyễn Xuân Trường	Trung tá	Phó Chủ nhiệm bộ môn, Khoa Chiến thuật, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
567.	Nguyễn Hùng Sơn	Đại tá	Phó Chủ nhiệm Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Minh Đạo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
568.	Bùi Quang Huy	Thượng tá	Giảng viên, Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Nguyễn Xá, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
569.	Phạm Văn Khái	Trung tá	Giảng viên, Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
570.	Phạm Doãn Tình	Trung tá	Trợ giảng, Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Tòng Bạt, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
571.	Đặng Trung Kiên	Trung tá	Trợ giảng, Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
572.	Nguyễn Văn Sơn	Đại tá	Chủ nhiệm Khoa Tâm lý học quân sự, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
573.	Nguyễn Vũ Trụ	Thượng tá	Chủ nhiệm bộ môn, Khoa Bản sủng, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

574.	Nguyễn Xuân Bình	Thượng tá	Chủ nhiệm bộ môn, Khoa Bản súng, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
575.	Đặng Công Chiến	Trung tá	Giảng viên, Khoa Bản súng, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
576.	Hoàng Văn Quý	Đại tá	Chủ nhiệm Khoa Quân sự chung, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
577.	Cao Xuân Thuận	Đại tá	Giảng viên, Khoa Quân sự chung, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Thanh Khê, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
578.	Nguyễn Trung Thành	Đại tá	Trợ giảng, Khoa Quân sự chung, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
579.	Đoàn Xuân Hiệp	Thượng tá	Trợ giảng, Khoa Quân sự chung, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
580.	Đặng Trí Dũng	Thượng tá	Trợ giảng, Khoa Quân sự chung, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Trác Vãn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
581.	Nguyễn Trí Dũng	Thượng tá	Giảng viên, Khoa Quân sự chung, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
582.	Vũ Minh Hường	Trung tá	Phó Chủ nhiệm khoa, Khoa Quân sự chung, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Đông Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
583.	Nguyễn Hữu Thức	Trung tá	Phó Chủ nhiệm bộ môn, Khoa Quân sự chung, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
584.	Nguyễn Văn Thành	Trung tá	Phó Chủ nhiệm bộ môn, Khoa Quân sự chung, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Hưng Tiến, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
585.	Nguyễn Thái Bảo	Đại tá	Chủ nhiệm Khoa Sư phạm Quân sự, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
586.	Nguyễn Duy Thành	Thượng tá	Phó Chủ nhiệm Khoa Sư phạm quân sự, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
587.	Phùng Việt Hưng	Thượng tá	Giảng viên, Khoa Sư phạm quân sự, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
588.	Phạm Xuân Quảng	Trung tá	Trợ giảng, Khoa Sư phạm quân sự, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Thụy Dân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
589.	Nguyễn Hợp Tuấn	Thượng tá	Trợ giảng, Khoa Sư phạm quân sự, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương



590.	Vũ Đình Đắc	Đại tá	Chủ nhiệm Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Cao Đức, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
591.	Nguyễn Văn Long	Thượng tá	Phó Chủ nhiệm Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
592.	Nguyễn Văn Huân	Thượng tá	Chủ nhiệm bộ môn, Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Thụy An, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
593.	Nguyễn Văn Bảy	Thượng tá	Chính trị viên Hệ 1, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Dân Chủ, huyện Từ Kỳ, tỉnh Hải Dương
594.	Phạm Quang Thoại	Thượng tá	Phó Hệ trưởng Hệ 2, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Thạch Thán, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
595.	Đỗ Mạnh Hoài	Trung tá	Trợ giảng Khoa Triết học, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Đông Xuyên, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
596.	Đình Văn Mạnh	Trung tá	Chính trị viên Hệ 3, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
597.	Nguyễn Thị Vân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Hệ 3, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
598.	Nguyễn Việt Xuân	Trung tá	Chính trị viên Tiểu đoàn 1, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
599.	Lê Văn Chiến	Thiếu tá	Trợ lý, Tiểu đoàn 1, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Thanh Bình, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
600.	Nguyễn Thị Thu	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 1, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
601.	Lê Văn Vượng	Thượng tá	Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 3, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
602.	Lê Xuân Quỳnh	Trung tá	Chính trị viên Tiểu đoàn 3, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
603.	Nguyễn Thành Dũng	Thượng tá	Trợ lý, Tiểu đoàn 4, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
604.	Phạm Xuân Hưng	Thượng tá	Chính trị viên Tiểu đoàn 4, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
605.	Nguyễn Đức Hạo	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 4, Trưởng Sĩ quan Chính trị	Xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

606.	Đỗ Thị Bình	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 4, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
607.	Nguyễn Thị Huệ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 4, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Dân Chủ, huyện Từ Kỳ, tỉnh Hải Dương
608.	Mai Chấn Tuấn	Trung tá	Đại đội trưởng, Tiểu đoàn 5, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Nga Thành, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
609.	Lê Hồng Quân	Thượng tá	Trợ giảng Khoa Nhà nước và Pháp luật, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Phù Chấn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
610.	Nguyễn Văn Tùng	Trung tá	Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 7, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Thanh Quang, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
611.	Nguyễn Hồng Sơn	Thiếu tá	Đại đội trưởng, Tiểu đoàn 7, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Đan Thượng, huyện Hà Hòa, tỉnh Phú Thọ
612.	Tống Xuân Lý	Thượng tá	Chính trị viên Tiểu đoàn 7, Trường Sĩ quan Chính trị	Thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
613.	Trình Xuân Hưng	Trung tá	Chính trị viên Tiểu đoàn 8, Trường Sĩ quan Chính trị	Phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
614.	Trình Trung Hiếu	Thượng tá	Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn 10, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Ngọc Kỳ, huyện Từ Kỳ, tỉnh Hải Dương
615.	Lê Quang Thà	Thượng tá	Chính trị viên Tiểu đoàn 11, Trường sĩ quan Chính trị	Phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
616.	Mai Công Chính	Thiếu tá	Đại đội trưởng, Tiểu đoàn 12, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã An Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
617.	Nguyễn Duy Hiến	Trung tá	Phó Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 16, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Chi Lăng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
618.	Trần Huy Tuấn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Y sĩ, Tiểu đoàn 16, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Nam Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
619.	Lê Văn Tuyên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 16, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Đông Quang, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
620.	Ngô Ngọc Tâm	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 16, Trường Sĩ quan Chính trị	Xã Thiệu Ngọc, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

